

Số: 1044/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại tỉnh Thái Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 09/TTr-SKHCCN ngày 31 tháng 3 năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi thời hạn giải quyết 13 (mười ba) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Bình tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử các thủ tục hành chính phù hợp với thời hạn giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi tại Điều 1 Quyết định này, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Thái Bình, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tổ chức, thực hiện.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *Trọng Thăng*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh (file điện tử);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VNPT Thái Bình;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT. *cl*



**Đặng Trọng Thăng**

**Phụ lục**  
**SỬA ĐỔI THỜI HẠN GIẢI QUYẾT 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

**A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ**

**I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)**

*- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

*- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

**2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)**

*- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

*- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

**II. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**1. Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa**

*- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

*- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

**2. Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa**

*- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

*- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ*

**3. Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyên hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**4. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**5. Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**6. Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**7. Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- Thời hạn sửa đổi là: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh**

## **I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**1. Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 07 ngày làm việc

- Thời hạn sửa đổi là: 06 ngày làm việc

**2. Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là: 17 ngày làm việc

- Thời hạn sửa đổi là: 15 ngày làm việc

**II. LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**1. Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định

- Thời hạn sửa đổi là:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định.

**2. Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định**

- Thời hạn quy định tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh là:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

+ Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định

- Thời hạn sửa đổi là:

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký: Cơ quan chỉ định thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ: Cơ quan chỉ định đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế: Cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định

---

THAI